

hộ, giấy phép hoạt động cho người đại diện sở hữu công nghiệp;

c) Xây dựng và tổ chức khai thác có hiệu quả trung tâm thông tin tư liệu về sở hữu công nghiệp. Chọn lọc các sáng kiến, giải pháp hữu ích, sáng chế để kiến nghị áp dụng;

d) Chỉ đạo nghiệp vụ về sở hữu công nghiệp cho các ngành, địa phương và cơ sở.

6. Về quản lý các nguồn lực khoa học, công nghệ.

a) Quản lý Nhà nước đối với các tổ chức khoa học - công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế.

Chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ đối với các cơ quan quản lý khoa học, công nghệ và môi trường của các địa phương;

b) Kiến nghị với Chính phủ các chính sách, phương hướng đào tạo cán bộ khoa học có trình độ trên đại học, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế, kể cả trí thức Việt kiều.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ khoa học - công nghệ của cả nước. Định kỳ phân tích, đánh giá trình độ cán bộ khoa học trong cả nước và đề xuất các chính sách, giải pháp cần thiết.

Tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và môi trường;

c) Kiến nghị với Chính phủ các chính sách, biện pháp khuyến khích tài trợ của các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội và cá nhân cho khoa học, công nghệ và môi trường;

d) Xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thông tin tư liệu khoa học, công nghệ và môi trường.

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các hoạt động hội nghị, hội thảo, trao đổi tư liệu thông tin khoa học, công nghệ và môi trường.

7. Thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Hội đồng chính sách khoa học và công nghệ quốc gia, Hội đồng xét duyệt trữ lượng khoáng sản.

Điều 3. - Tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và môi trường:

I. Các tổ chức thực hiện chức năng quản lý Nhà nước.

1. Vụ Nghiên cứu - triển khai.

2. Vụ Phát triển công nghệ.

3. Vụ Kế hoạch và tài chính.

4. Vụ Quan hệ quốc tế.

5. Vụ Tổ chức và cán bộ khoa học.

6. Tổng cục Tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng.

7. Cục Sở hữu công nghiệp.

8. Cục Môi trường.

9. Thanh tra Bộ.

10. Văn phòng Bộ.

II. Các tổ chức sự nghiệp.

1. Viện Nghiên cứu dự báo và chiến lược khoa học và công nghệ.

2. Viện nghiên cứu quản lý khoa học và công nghệ.

3. Trung tâm thông tin - tư liệu khoa học và công nghệ quốc gia.

4. Tạp chí hoạt động khoa học.

Điều 4. - Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 192-CP ngày 13-10-1975 của Hội đồng Chính phủ và những quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. - Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 23-CP ngày 22-5-1993 về việc thành lập Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Viện trưởng Viện Khoa học xã hội Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. - Thành lập Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia trên cơ sở tổ chức lại Viện Khoa học xã hội Việt Nam hiện nay.

Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia là cơ quan khoa học trực thuộc Chính phủ, hoạt động theo quy chế riêng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chịu sự quản lý Nhà nước về hoạt động khoa học của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia có chức năng nghiên cứu những vấn đề về khoa học xã hội và nhân văn trọng điểm của Nhà nước, cung cấp luận cứ khoa học để các cơ quan lãnh đạo định ra đường lối, chính sách xây dựng và phát triển đất nước; xây dựng và phát huy tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn của cả nước.

Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. - Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng trình Chính phủ xem xét và quyết định phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch dài hạn về nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn của Trung tâm.

2. Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch nghiên cứu và xây dựng tổ chức của Trung tâm.

3. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học xã hội và nhân văn có trình độ đại học và trên đại học.

4. Tham gia việc hoạch định chính sách phát triển khoa học xã hội và nhân văn của cả nước.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hợp tác khoa học với nước ngoài theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản và kinh phí của Trung tâm theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. - Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia gồm có:

A. Các Viện nghiên cứu khoa học :

1. Viện Triết học
2. Viện Xã hội học
3. Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật
4. Viện Kinh tế học
5. Viện Kinh tế thế giới

6. Viện Sử học

7. Viện Khảo cổ học

8. Viện Dân tộc học

9. Viện Văn học

10. Viện Nghiên cứu Văn hóa dân gian

11. Viện Ngôn ngữ học

12. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

13. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

14. Viện Nghiên cứu Tôn giáo

15. Viện Tâm lý học

16. Viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh.

B. Các cơ quan phục vụ nghiên cứu khoa học :

1. Nhà xuất bản Khoa học xã hội
2. Viện Thông tin khoa học xã hội
3. Tạp chí Việt Nam khoa học xã hội (bằng tiếng Anh).

C. Các cơ quan giúp việc Giám đốc Trung tâm :

1. Văn phòng
2. Ban Tổ chức cán bộ và đào tạo
3. Ban Kế hoạch - Tài chính
4. Ban Hợp tác quốc tế
5. Thanh tra.

Điều 4. - Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ điều hành mọi hoạt động của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm có một số Phó Giám đốc giúp việc. Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 5. - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 117-CP ngày 31-7-1967 và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 6. - Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÔ VĂN KIẾT

09652672

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com